

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ND  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ND, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Hoàng Hào.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Xuân Mông.

Ông Lê Phúc Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến, huyện ND, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Hữu T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1974 tại huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Văn Phong, xã LX, huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tường (chết) và bà Nguyễn Thị Dần (chết); Vợ: Nguyễn Thị Hà (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/7/2019, bị TAND huyện Thanh Chương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2021; Nhân thân: Năm 2002, bị TAND huyện HN xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 03/9/2002, bị TAND huyện HN xử phạt 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”; Ngày 21/7/2004, bị TAND huyện HN xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 16/01/2015, bị TAND huyện HN xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện ND. Có mặt.

2. *Họ và tên:* Nguyễn Quang T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1991 tại huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Văn Phong, xã LX, huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Phiến, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Yến, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/4/2020, bị TAND huyện HN, Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2021; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện ND. Có mặt.

3. *Họ và tên:* Trần Văn H. *Tên gọi khác:* Không. Sinh năm 1997 tại huyện HN, tỉnh Nghệ An; *Nơi cư trú:* Xóm 5, xã HL, huyện HN, tỉnh Nghệ An; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 09/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Trần Văn Quang, sinh năm 1975 và bà Phan Thị Dung, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; *Nhân thân:* Ngày 25/5/2016 bị Công an huyện HN xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 18/01/2017, bị Công an huyện HN xử phạt “cảnh cáo”. Ngày 16/3/2022 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện HN khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 27/5/2022, Viện KSND huyện HN truy tố cùng tội danh trên; Bị cáo được tại ngoại trong vụ án này nhưng bị tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện HN về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định tạm giam số 29/2022/HSST-QĐ ngày 30/5/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện HN. Có mặt.

- *Bị hại gồm:*

1. Ông Hoàng Đăng T. Sinh năm 1961. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn N. Sinh năm 1951. Vắng mặt.
3. Ông Hoàng Đình C. Sinh năm 1957. Vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Quốc N. Sinh năm 1957. Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Văn H. Sinh năm 1935. Vắng mặt.
6. Ông Lê Đức Đ. Sinh năm 1956. Vắng mặt.
7. Ông Phạm Thị M. Sinh năm 1943. Vắng mặt.
8. Ông Nguyễn Văn T. Sinh năm 1952. Vắng mặt.
9. Bà Hoàng Thị H. Sinh năm 1942. Vắng mặt.
10. Bà Nguyễn Thị N. Sinh năm 1961. Vắng mặt.
11. Ông Dương Văn L. Sinh năm 1974. Vắng mặt.
12. Ông Nguyễn Văn H. Sinh năm 1968. Vắng mặt.
13. Ông Hoàng Văn V. Sinh năm 1964. Vắng mặt.

Cùng cư trú: xóm Thường Xuân, xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện theo ủy quyền của các bị hại:* Ông Hoàng Văn V. Sinh năm 1964. *Nơi cư trú:* Xóm Thường Xuân, xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm:*

1. Chị Hoàng Thị Thu H. Sinh năm 1973. *Nơi cư trú:* xóm Hồng Thái, xã

Hưng Thông, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C. Sinh năm 1967. Nơi cư trú: xóm Bắc Kẽ Gai, xã Hưng Tây, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 10/3/2022, Trần Văn H đến nhà rủ Nguyễn Hữu T đi trộm cắp tài sản thì được Tịnh đồng ý. Sau đó, Tịnh gọi điện thoại cho Nguyễn Quang T để rủ Tâm mang xe máy đến chở Tịnh và Hào đi trộm cắp tài sản thì Tâm đồng ý. Tịnh vào nhà lấy công cụ gồm: 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 40cm, 01 cái búa đóng đinh cán bằng gỗ dài 20cm, 01 cái kìm màu đỏ đen dài 10cm rồi cùng với Hào đi bộ ra đường liên xóm trước nhà để chờ Tâm đến đón. Một lúc sau, Tâm điều khiển xe mô tô DAEHAN, BKS 37L3-2444 đăng ký phương tiện mang tên Nguyễn Văn C đến và gặp Tịnh và Hào rồi cả ba đi đến xã NC, huyện ND để trộm cắp tài sản.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm Thường Xuân, xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An thì Tịnh dừng xe rồi cùng với Tâm và Hào đi vào trong khu vực nghĩa trang. Tại đây, nhìn thấy một số khu lăng mộ có cổng ra vào làm bằng cửa sắt nên Tâm, Hào và Tịnh sử dụng dao, búa, kìm cùng nhau đục, tháo và lấy trộm 13 cánh cửa bằng sắt kích thước khác nhau trước các lăng mộ của các gia đình ông Hoàng Đăng T, ông Nguyễn Văn N, ông Hoàng Đình C, ông Nguyễn Quốc N, ông Nguyễn Văn H, ông Lê Đức Đ, bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị H, bà Nguyễn Thị N, ông Dương Văn Linh, ông Nguyễn Văn H và ông Hoàng Văn V. Sau khi lấy trộm được 13 cánh cửa sắt trên, Tịnh sử dụng xe mô tô chở các cánh cửa sắt vừa trộm được đi bán cho chị Hoàng Thị Thu H để lấy số tiền 820.000 đồng còn Tâm và Hào ở khu vực nghĩa trang chờ. Bán xong, Tịnh điều khiển xe mô tô quay lại đón Hào và Tâm rồi cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 08/4/2022, ông Hoàng Văn V là người trông coi khu vực nghĩa trang thuộc xóm Thường Xuân, xã NC, huyện ND phát hiện việc mất cắp tài sản nên đã làm đơn trình báo lên Công an xã NC.

Ngày 08/4/2022, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quang T đến Cơ quan Công an huyện ND xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện ND, tỉnh Nghệ An xác định: 13 cánh cửa sắt có kích thước khác nhau tại thời điểm ngày 10/3/2022 có tổng giá trị là 3.550.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn).

Cáo trạng số 44/CT-VKS-ND ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ND truy tố Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Tịnh mức án từ 15 – 18 tháng tù; Bị cáo Tâm mức án từ 12 – 15 tháng tù; Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hào mức án từ 09 đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Daehan, BKS 37L3-2444 của bị cáo Tâm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét;

Truy thu số tiền 820.000 đồng tại các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Các bị cáo nói gì về lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo ủy quyền của các bị hại, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 10/3/2022 tại nghĩa trang thuộc xóm Thường Xuân, xã NC, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H đã có hành vi lên lút trộm cắp tài sản là 13 cánh cửa sắt trước các lăng mộ

của các gia đình các gia đình ông Hoàng Đăng T, ông Nguyễn Văn N, ông Hoàng Đình C, ông Nguyễn Quốc N, ông Nguyễn Văn H, ông Lê Đức Đ, bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị H, bà Nguyễn Thị N, ông Dương Văn Linh, ông Nguyễn Văn H và ông Hoàng Văn V có tổng giá trị là 3.550.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, bất bình, phần nộ trong quần chúng Nhân dân. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Cần đánh giá vai trò của các bị cáo. Bị cáo Tịnh là người rủ rê bị cáo Tâm, người chuẩn bị công cụ, người thực hành trực tiếp hành vi trộm cắp, đi tiêu thụ tài sản. Bị cáo Hào là người rủ rê bị cáo Tịnh, người thực hành tích cực. Bị cáo Tâm là người thực hành tích cực, chuẩn bị phương tiện để đi phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Quang T là người đã bị Tòa án xét xử chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi này thuộc tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Xét thấy: Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, lười lao động, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo do thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Hào phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo Tịnh và Tâm đến đầu thú. Bị cáo Tâm có bố đẻ là người có công với cách mạng. Tại phiên tòa, bị cáo Tịnh khai gia đình có công với cách mạng nhưng bị cáo không giao nộp được tài liệu, chứng cứ, trong hồ sơ vụ án không thể hiện nên Hội đồng không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, biển kiểm soát 37L3-2444, màu nâu, số khung LCG014DM-026172, số máy VDMD100-0035672, thân xe có dán dòng chữ Honda Dream II, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đăng ký phương tiện ông Nguyễn Văn C. Tuy nhiên, ông Cầm đã bán lại cho tiệm mua bán xe cũ, bị cáo Nguyễn Quang T là người mua lại từ cửa hàng xe cũ, chủ sở

hữu, trực tiếp quản lý chiếc xe này. Đây là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng khác gồm: 13 cánh cửa sắt đã trả lại cho các bị hại, công cụ phương tiện (búa, dao, kìm) đã mất không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các gia đình bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 820.000 đồng (tám trăm hai mươi nghìn) do các bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử quyết định truy thu tại 3 bị cáo, chia kỹ phần bằng nhau để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện ND tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu T: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

- Bị cáo Nguyễn Quang T: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn H: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, biển kiểm soát 37L3-2444, màu nâu, số khung LCG014DM-026172, số máy VDMD100-0035672, thân xe có dán dòng chữ Honda Dream II, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ND và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ND tỉnh Nghệ An).

Truy thu tại các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H số tiền 820.000 đồng (tám trăm hai mươi nghìn), chia kỹ phần mỗi bị cáo phải nộp số

tiền 273.333 đồng (hai trăm bảy mươi ba nghìn) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Quang T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS NĐ;
- Công an huyện NĐ;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Hoàng Hào**